

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Số 01/CTr-ĐHĐCĐ

CHƯƠNG TRÌNH

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí - Vinacomin

- Thời gian họp Đại hội : 8h00 -:- 11h30 ngày 06/4/2023
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin.
- Địa chỉ: Tổ 13, Khu 8, P. Bắc Sơn, TP. Uông Bí, T. Quảng Ninh.

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	8h 00-8h30	Kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết và tài liệu cho cổ đông.	Ông Lê Hữu Tài (Ban kiểm tra)
2	8h30-8h40	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ông Bùi Xuân Tiến
3	8h40- 8h45	- Chủ tọa cử Thư ký Đại hội - Chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của đại hội.	Ông Phạm Xuân Phi
4	8h45-8h50	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội	Ông Lê Hữu Tài (Ban kiểm tra)
5	8h50-9h00	- Thông báo Chương trình Đại hội; - Thông báo Quy chế làm việc của Đại hội.	Ông Bùi Xuân Tiến
6	9h00-9h05	- Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội - Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Ông Phạm Xuân Phi
7	9h05-9h20	Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023;	Ông Nguyễn Minh Tâm
8	9h20-9h35	- Báo cáo Tài chính năm 2022; báo cáo của kiểm toán viên; - Báo cáo đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch năm 2023 - Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022; kế hoạch chi trả thù lao năm 2023.	Ông Phạm Văn Chung
9	9h35-9h50	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023.	Ông Nguyễn Minh Tâm
10	9h50-10h00	- Báo cáo của Ban kiểm soát về: Kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 - Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023	Ông Trần Hữu Đoàn- Thành viên Ban KS

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
11	10h00-10h05	Thông qua việc chấp thuận Thành viên HĐQT đối với Ông Phạm Xuân Phi	Ông Phạm Xuân Phi
12	10h05-10h15	Thảo luận, phát biểu ý kiến và trả lời ý kiến	Ông Phạm Xuân Phi
13	10h15-10h20	Bầu thành viên HĐQT	Ban bầu cử
14	10h 20-10h40	Giải lao	Ban tổ chức ĐH
15	10h40-10h45	Thông qua kết quả bầu cử	Ban bầu cử
16	10h45-11h00	Biểu quyết các nội dung đã trình tại Đại hội	Ông Phạm Xuân Phi
17	11h00-11h15	Thông qua Biên bản +Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
18	11h15-11h20	Biểu quyết thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ông Phạm Xuân Phi
19	11h20	Bế mạc Đại hội	Ông Phạm Xuân Phi

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Phi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ -VINACOMIN

PHIẾU XÁC NHẬN BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Họ và tên cổ đông:; Mã số:.....

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện (nếu có): cổ phần

Xác nhận biểu quyết những nội dung của Đại hội như sau:

TT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	ĐỒNG Ý	KHÔNG ĐỒNG Ý	Ý KIẾN KHÁC
1	Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch năm 2023.			
2	Thông qua Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch năm 2023.			
3	Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023.			
4	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022.			
5	Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, nhiệm vụ năm 2023.			
6	Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, BGĐ năm 2022 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2022.			
7	Thông qua Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán BCTC năm 2023.			
8	Thay đổi nhân sự HĐQT giữa nhiệm kỳ- Chấp thuận Ông Phạm Xuân Phi là thành viên HĐQT.			
9	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng tiền.			

Cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn cách biểu quyết và giải thích một số từ ngữ:

- *Cổ phần sở hữu*: là cổ phần thuộc sở hữu của bản thân cổ đông
- *Cổ phần đại diện*: là cổ phần mà cổ đông khác uỷ quyền cho cổ đông được tham dự Đại hội cổ đông sử dụng để bỏ phiếu và biểu quyết thay.
- *Cổ đông được sử dụng số cổ phần mà mình sở hữu hoặc đại diện nói trên để biểu quyết những nội dung theo yêu cầu của chủ tọa Đại hội. Mỗi nội dung biểu quyết đồng ý hoặc không đồng ý được đánh dấu (x) vào cột tương ứng.*

PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 81/TTr-CDUB-HĐQT ngày 09/3/2023)

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2022	TH 2022	SO SÁNH (%)
I	SẢN PHẨM CHỦ YẾU				
1	Sửa chữa thiết bị				
	Động cơ điện các loại	Cái	12	17	141
	Tàu điện các loại	Cái	20	36	180
	Máy xúc đá	Cái	6	5	83
	Toa xe 30 tấn	Cái	30	38	127
	Thiết bị khác	Cái	45	53	118
2	Chế tạo thiết bị	Tấn	660	1.587	
	Máng cào các loại	Bộ	20	11	55
	Xe goòng 1-3 tấn	Cái	180	482	268
	Xe goòng chở người các loại	Cái	50	141	282
	Ghi đường sắt các loại	Bộ	120	155	129
	Cấp liệu lắc	Cái			
	Quang lật goòng các loại	Cái			
	Tàu điện 8 tấn	Cái	4	11	275
	Máy xúc đá	Cái	4		
3	Chế tạo phụ tùng	Tấn	985	1.026	
	Cầu máng cào các loại	Cái	3.500	4.900	140
	Bánh lai xích MC80/15	Bộ	300	575	192
	Đầu đuôi MC80/15	Cái	20	10	50
	Hộp giảm tốc máng cào	Cái	30	78	260
	Vì thép chống lò các loại	Tấn	1.780	1.576	88
II	DOANH THU	Tr.đ			
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	155.000	235.409	152
III	LỢI NHUẬN (trước thuế)	Tr.đ	3.200	4.605	144
IV	Lao động, tiền lương				
1	Lao động bình quân	Người	208	190	91
2	Năng suất lao động	Tr/ng-năm	118,3	173	146
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng-th	8.577	12.417	145

2. Kế hoạch SXKD năm 2022

3. Thực hiện theo Quyết định số 61/QĐ-TKV, ngày 10/01/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc "Phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023"; Công văn số 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 của TKV về việc "thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023", với một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2023
I	SẢN PHẨM CHỦ YẾU		
1	Sửa chữa thiết bị	Cái	171
	Động cơ điện các loại	Cái	12
	Tàu điện các loại	Cái	28
	Máy xúc đá	Cái	8
	Toa xe 30 tấn	Cái	7
	Thiết bị khác	Cái	116
2	Chế tạo thiết bị		686
	Máng cào các loại	Bộ	10
	Xe goòng 3 tấn	Cái	250
	Xe goòng chở người các loại	Cái	60
	Ghi đường sắt các loại	Bộ	125
	Cấp liệu lấc	Cái	
	Quang lật goòng các loại	Cái	
	Tàu điện 5-8 tấn	Cái	4
	Máy xúc đá	Cái	1
3	Chế tạo phụ tùng	Tấn	1.116
	Cầu máng cào các loại	Cái	4.200
	Bánh lái xích m.cào MC80/15	Bộ	450
	Đầu đuôi máng cào MC80/15	Cái	10
	Hộp giảm tốc máng cào	Cái	30
	Vì thép chống lò các loại	Tấn	
	Phụ tùng khác	Tấn	658
II	DOANH THU	Tr.đ	
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	155.000
	<i>Giá trị sản xuất cơ khí</i>	Tr.đ	155.000
	<i>*Bán trong ngành</i>	Tr.đ	149.400
2	Doanh thu khác	Tr.đ	
III	TỔNG CHI PHÍ SX TRONG KỲ	Tr.đ	151.500
1	Chi phí trung gian	Tr.đ	124.537

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2023
2	Giá trị gia tăng	Tr.đ	26.963
	+ Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	2.808
	+ Tiền lương	Tr.đ	21.452
	Trong đó quỹ lương người quản lý	Tr.đ	959
	+ BHXH, YT, TN, KPCĐ	Tr.đ	2.703
III	LỢI NHUẬN (trước thuế)	Tr.đ	3.500
IV	LAO ĐỘNG, THU NHẬP VÀ ĐƠN GIÁ TIỀN LƯƠNG		
1	Đơn giá tiền lương (đ/1000đ giá trị SX) - Không bao gồm VCQL		132
2	Lao động bình quân	Người	202
3	Tiền lương bình quân tháng	1000đ/ng-th	8.850

10
Y
N
NG
HIN
JAN

PHỤ LỤC 02
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2022, KẾ HOẠCH NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 81/TTr-CDUB-HĐQT ngày 09/3/2023)

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin, Công ty dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế		3.447.524.453
	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	11%	2.681.910.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		948.536.600
	Cổ đông khác		1.733.373.400
2	Lợi nhuận còn lại		988.979.940
2.1	- Trích quỹ Đầu tư phát triển		
2.2	- Trích quỹ thưởng BQL, DH		101.000.000
2.3	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		887.979.940

2. Kế hoạch năm 2023

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2023 dự kiến là: 10%.

PHỤ LỤC 03
MỨC CHI TRẢ THÙ LAO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2022
KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 81/TTr-CDUB-HĐQT ngày 09/3/2022)

1. Chi trả thù lao cho HĐQT; BKS năm 2022

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội; Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Theo các quy định trên, mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS xác định như sau:

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	20	5.140.000	
2	Thành viên HĐQT	21.900.000	20	4.380.000	
3	Trưởng BKS	22.900.000	20	4.580.000	
4	Thành viên BKS	20.000.000	15	3.000.000	

Trong năm 2022, Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty tổng số tiền là: 398.880.000 đ (Ba trăm chín tám triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng). Cụ thể như sau:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THÙ LAO
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm 25/10/2022)	51.400.000
2	Phạm Xuân Phi	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm 25/10/2022)	10.280.000
3	Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	52.560.000
4	Nguyễn Minh Tâm	Thành viên HĐQT	52.560.000
5	Bùi Xuân Tiến	Thành viên HĐQT	52.560.000
6	Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT	52.560.000
7	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS	54.960.000
8	Nguyễn Trọng Thanh	Thành viên BKS	36.000.000
9	Trần Hữu Đoàn	Thành viên BKS	36.000.000
	TỔNG CỘNG		398.880.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội; Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV.

Theo các quy định trên, mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS xác định như sau:

T T	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	20	5.140.000	
2	Thành viên HĐQT	21.900.000	20	4.380.000	
3	Trưởng BKS	22.900.000	20	4.580.000	
4	Thành viên BKS	20.000.000	15	3.000.000	

PHỤ LỤC 04
THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 81/TTr-CDUB-HĐQT ngày 09/3/2022)

1. Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		94,744,688,923	70,584,121,581
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	110		696,262,854	1,787,496,046
1.Tiền	111	V.1	696,262,854	1,787,496,046
2.Các khoản tương đương tiền	112			
II.Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	130		69,528,995,805	36,136,954,437
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a,c	69,508,031,753	35,425,062,095
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		20,964,052	82,821,593
5.Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6.Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a		629,070,749
IV.Hàng tồn kho	140		24,466,618,480	32,386,009,311
1.Hàng tồn kho	141	V.7	24,466,618,480	32,386,009,311
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V.Tài sản ngắn hạn khác	150		52,811,784	273,661,787
1.Chí phí trả trước ngắn hạn	151	V.13a	52,811,784	273,661,787
5.Tài sản ngắn hạn khác	155	V.14a		
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12,407,347,906	14,399,227,395
I.Các khoản phải thu dài hạn	210			
II.Tài sản cố định	220		11,651,451,403	14,270,437,230
1.Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	11,651,451,403	14,270,437,230
-Nguyên giá	222		69,014,863,367	69,014,863,367
-Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(57,363,411,964)	(54,744,426,137)
3.Tài sản cố định vô hình	227	V.10		
-Nguyên giá	228		73,538,500	73,538,500
-Giá trị hao mòn lũy kế	229		(73,538,500)	(73,538,500)
IV.Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	225,142,315	
1.Chí phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2.Chí phí xây dựng cơ bản dở dang	242		225,142,315	
V.Đầu tư tài chính dài hạn	250			
V.Tài sản dài hạn khác	260		530,754,188	128,790,165
1.Chí phí trả trước dài hạn	261	V.13b	530,754,188	128,790,165
2.Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.24a		
3.Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4.Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		107,152,036,829	84,983,348,976

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		78,749,826,481	56,804,504,115
I. Nợ ngắn hạn	310		78,749,826,481	56,804,504,115
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16acd	38,364,467,263	33,751,529,396
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			339,048,462
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.19	1,282,707,679	1,416,620,390
4. Phải trả người lao động	314		4,284,590,812	2,821,846,420
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	139,190,913	
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21	82,702,423	52,687,809
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15acd	29,042,356,366	15,000,000,000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23a	4,845,466,315	2,598,687,381
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		708,344,710	824,084,257
II. Nợ dài hạn	330			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		28,402,210,348	28,178,844,861
I. Vốn chủ sở hữu	410		28,402,210,348	28,178,844,861
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	24,381,000,000	24,381,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25e	350,320,408	350,320,408
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	3,670,889,940	3,447,524,453
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a			
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3,670,889,940	3,447,524,453
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		107,152,036,829	84,983,348,976

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	234,176,256,755	165,983,067,341
2. Các khoản giảm trừ (03=04+05+06+07)	02	VI.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		234,176,256,755	165,983,067,341
4. Giá vốn bán hàng	11	VI.3	209,584,653,466	148,080,416,390
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24,591,603,289	17,902,650,951
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3,419,325	2,508,517
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1,676,204,156	1,150,823,661
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1,676,204,156	1,150,823,661
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8a	3,419,336,897	-312,982,426
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8b	15,932,602,110	13,408,716,667
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3,566,879,451	3,658,601,566
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1,229,652,974	802,436,813
12. Chi phí khác	32	VI.7	191,500,000	134,670,250
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1,038,152,974	667,766,563
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4,605,032,425	4,326,368,129
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	934,142,485	878,843,676
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.11	3,670,889,940	3,447,524,453
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)				

5100
CÔ
CÔ
ĐI
VIN
NG B

PHỤ LỤC 05
THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 81/TTr-CDUB-HĐQT ngày 09/3/2023)

I- HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

1. Về nhân sự HĐQT

Năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường niên mỗi quý 1 lần, giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT(miễn nhiệm ngày 25/10/2022)	Thành viên Ban Quản lý vốn - Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty
2	Phạm Xuân Phi	Chủ tịch HĐQT(bổ nhiệm ngày 25/10/2022)	Thành viên Ban Quản lý vốn - Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty
3	Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT – Giám đốc	Đại diện TKV, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
4	Nguyễn Minh Tâm	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	Đại diện TKV, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
5	Phạm Văn Chung	Thành viên HĐQT-Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 11/01/2022, thành viên giữ chức vụ quản lý Công ty
6	Bùi Xuân Tiến	Thành viên HĐQT-TP Kế toán-Kế hoạch	Thành viên HĐQT không điều hành

2. Các cuộc họp HĐQT và nghị quyết ban hành

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 15 phiên họp, Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

3. Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao

a) Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	ĐVỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	SỐ SÁNH (%)	GHI CHÚ
A	Sản xuất kinh doanh					
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	155.000	235.409	152	
2	Lợi nhuận	Tr.đ	3.200	4.605	144	
B	Cổ tức	%	10	11	110	Dự kiến

b) Các chỉ tiêu về bảo toàn và phát triển vốn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm (31/12)		Tỷ lệ %
			Năm 2021	Năm 2022	
1	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	24.731	24.731	
	Tr. đó: - Vốn góp của chủ sở hữu.	Tr. đồng	24.381	24.381	
	- Quỹ ĐTPT	Tr. đồng	350	350	
2	Tổng tài sản	Tr. đồng	84.983	107.152	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	3.447	3.671	
4	Hiệu quả sử dụng vốn				
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /VCSH	Lần	0,14	0,148	
	- Tỷ suất LNST / Tổng tài sản	Lần	0,041	0,034	

4. Nhiệm vụ giám sát

a) Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng...) thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông đề ra và có đánh giá, nhận xét như sau:

- Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

b) Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và phương thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng

Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

II- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

1. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao. Một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 155 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 3,5 tỷ đồng.
- Cổ tức: 10%

2. Chủ động xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, thích ứng linh hoạt với tình hình mới.

3. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời thực hiện phương án giảm biên chế lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

4. Rà soát và sửa đổi Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

5. Thực hiện tốt công tác quân sự - quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục được triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động một cách vững chắc.

6. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

PHỤ LỤC 06
THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 81/TTr-CDUB-HĐQT ngày 09/3/2023)

I- GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Về nhân sự HĐQT

Năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường niên mỗi quý 1 lần, giải quyết tổng thể các việc liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Các cuộc họp HĐQT và nghị quyết ban hành

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 15 phiên họp, Các cuộc họp đều diễn ra với tinh thần khẩn trương và trách nhiệm. HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung theo quy định và ban hành đầy đủ nội dung biên bản, nghị quyết cuộc họp để Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

3. Thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao

Năm 2022, Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong bối cảnh tình hình kinh tế trên thế giới có nhiều biến động. Sự tăng giá một số vật tư đầu vào đã ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế của đất nước nói chung và của ngành Than nói riêng.

Tình hình SXKD của Công ty còn nhiều khó khăn, thách thức lớn do sự cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài ngành ngày càng quyết liệt hơn ... song với sự chỉ đạo của HĐQT cùng với sự năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong điều hành SXKD, với truyền thống kỷ luật và đồng tâm, đoàn kết vượt khó, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự phối hợp công tác có hiệu quả của các ban hàng, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách hoàn thành đạt kết quả nhiệm vụ SXKD năm 2022 do Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống việc làm của CBCN lao động ổn định, nguồn vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển.

Năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II- VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH	TH	% TH
I	Doanh thu				
1	DT SX Cơ khí	trđ	155.000	234.176	151
2	DT khác			1.233	
II	Lợi nhuận	Trđ	3.200	4.605	144
III	Tiền lương bình quân	Trđ	8.577	12.417	144

Ban Giám đốc điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Quy định của Tập đoàn Công nghiệp than- Khoáng sản Việt Nam.

Kết quả cho thấy Giám đốc, Phó Giám đốc và các cán bộ chủ chốt khác của Công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc Điều lệ công ty, chấp hành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT, tuân thủ Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan cũng như quy định, quy chế nội bộ công ty;

Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền, phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

PHỤ LỤC 07
THÔNG QUA BÁO CÁO ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN
ĐỂ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 81/TTr-CDUB-HĐQT ngày 09/3/2023)

Căn cứ chức năng nhiệm vụ hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện Ung Bí – Vinacomin;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ điện Ung Bí – Vinacomin, báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán BDO

- Địa chỉ: Số 243A Đê La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Nội dung kiểm toán:
 - + Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2023 của Công ty
 - + Kiểm toán các nội dung khác khi Công ty yêu cầu.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY

- Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Nội dung kiểm toán:
 - + Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2023 của Công ty
 - + Kiểm toán các nội dung khác khi Công ty yêu cầu.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam

- Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Nội dung kiểm toán:
 - + Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2022 của Công ty
 - + Kiểm toán các nội dung khác khi Công ty yêu cầu.



PHỤ LỤC 08
THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ VIỆC
ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH VIÊN HĐQT ĐỐI VỚI ÔNG PHẠM XUÂN PHI
- THÀNH VIÊN BAN QUẢN LÝ VỐN CỦA TKV
(Ban hành kèm theo Tờ trình số 81/TTr-CDUB-HĐQT ngày 09/3/2023)

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.
- Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-TKV ngày 17/10/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc "*thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn của TKV và Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí-Vinacomin*";
- Căn cứ đơn xin thôi chức vụ Chủ tịch HĐQT, thôi tham gia HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí-Vinacomin của Ông Lê Quang Bình;

Tại phiên họp ngày 25/10/2022, Hội đồng quản trị nhất trí thông qua:

1. Ông Lê Quang Bình, Thành viên Ban Quản lý vốn của TKV/Chủ tịch HĐQT Công ty thôi làm Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty; thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT; thôi tham gia HĐQT Công ty cổ phần Cơ điện Ung Bí-Vinacomin.

2. Bổ nhiệm Ông Phạm Xuân Phi, Thành viên Ban Quản lý vốn của TKV/ Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tham gia là Thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Đồng thời cũng tại phiên họp, HĐQT Công ty cũng đã bầu Ông Phạm Xuân Phi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.

Về thông tin lý lịch của Ông Phạm Xuân Phi, đã được Công ty công bố trên website: www.codienuongbi.vn

PHỤ LỤC 09
THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ VIỆC
GIỚI THIỆU NHÂN SỰ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT CÔNG TY
NHIỆM KỲ 2020-2025

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 81/TTr-CDUB-HĐQT ngày 09 /3/2023)

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Tại phiên họp ngày 19/12/2022, Hội đồng quản trị nhất trí thông qua:

- Giới thiệu nhân sự bầu bổ sung Thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể:

+ Họ và tên: Lê Hữu Tài

+ Ngày sinh: 30/8/1969

+ Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính

Về thông tin lý lịch của Ông Lê Hữu Tài, đã được Công ty công bố trên website: www.codienuongbi.vn

2023
H. T
PH
U. O
COM
T. Q

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN UÔNG BÍ - VINACOMIN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 ngày 06 tháng 4 năm 2023 Công ty cổ phần cơ điện Uông Bí-Vinacomin,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; Kế hoạch năm 2023:

1.1. Kết quả SXKD năm 2022

Tổng doanh thu: 235,4 tỷ đồng đạt 151,8% kế hoạch năm và bằng 141% so với năm 2021.

- Lợi nhuận: đạt 4,6 tỷ đồng, đạt 144% kế hoạch năm và bằng 106% so với năm 2021

- Lao động bình quân trong năm: 190 người, bằng 91,3% so với kế hoạch;

- Tiền lương bình quân đạt 12,4 triệu/người/tháng, tăng 44% kế hoạch năm và tăng 22% so với năm 2021).

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2022

- Giá trị sản xuất : 155 tỷ đồng;

- Doanh thu 155 tỷ đồng;

- Lợi nhuận: 3,5 tỷ đồng;

- Tiền lương bình quân: 8,85 triệu đồng/người-tháng;

(Các chỉ tiêu doanh thu, tiền lương, lợi nhuận phần đầu vượt từ 5% trở lên so với kế hoạch)

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch năm 2023.

2.1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022

TT	NỘI DUNG	TỶ LỆ	SỐ TIỀN
	Lợi nhuận sau thuế		3.670.889.940
1	Trả cổ tức (Theo vốn Điều lệ)	11%	2.681.910.000
	Trong đó: Cổ đông pháp nhân (TKV)		948.536.600
	Cổ đông khác		1.733.373.400
2	Lợi nhuận còn lại		988.979.940
2.1	- Quỹ Đầu tư phát triển (không trích)		
2.2	- Trích quỹ thưởng BQL, ĐH		101.000.000
2.3	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		887.979.940

2.2. Kế hoạch năm 2023

- Lợi nhuận còn lại được phân phối theo Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế Tài chính của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2022 là: 10%.

Điều 3. Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2022; Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023:

Tổng cộng mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 là: 398.880.000 đ (Ba trăm chín tám triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

- Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023:

TT	Chức danh	Mức lương tính thù lao (VNĐ)	Tỷ lệ % áp dụng	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	20	5.140.000	
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	20	4.380.000	
3	Trưởng BKS	22.900.000	20	4.580.000	
4	Thành viên BKS	20.000.000	15	3.000.000	

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 và báo cáo Kiểm toán.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, nhiệm vụ năm 2023.

Điều 6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2022 và báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 7. Thông qua Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2023 của Công ty.

Đơn vị được lựa chọn: Đại hội giao cho HĐQT, Ban giám đốc lựa chọn một trong 3 Công ty kiểm toán : (Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Công ty

TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY, Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam) để thực hiện kiểm toán BCTC 6 tháng và năm 2023 của Công ty.

Điều 8. Chấp thuận thành viên HĐQT đối với Ông Phạm Xuân Phi, Thành viên Ban quản lý vốn của TKV là người đại diện phần vốn của TKV tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 9. Bầu bổ sung Ông là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 10. Thông qua việc thanh toán cổ tức năm 2022 bằng tiền:

- Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền: Ngày 05/5/2023.

- Ngày thanh toán: Ngày 24/5/2023.

Điều 11. Đại hội Đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin tổ chức triển khai và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội Đồng cổ đông đã biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ điện Uông Bí-Vinacomin./.

Nơi nhận:

- UBCK NN; SGDCK HN (B/cáo);
- Tập đoàn TKV (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông (đăng Website);
- Các đơn vị;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Xuân Phi**

